

Bản án số: 31/2026/HS-PT

Ngày: 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2026/TLPT-HS ngày 15/01/2026 đối với bị cáo Tô Tấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tô Tấn H, sinh ngày 20/3/1987, tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096087001988, ngày cấp: 05/06/2022, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; nơi cư trú: Khóm B, phường H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thanh H1 và bà Phạm Thị Lệ T; vợ tên Nguyễn Ngọc Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Võ Hạ Qui Đăng.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Tô Tấn H tham gia chơi đá gà và chứng khoán qua mạng bị thua nên Hặt thiếu nợ nhiều người, từ đó H nảy sinh ý định đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho người khác vay tiền trả nợ. Ngày 27/10/2024, H lên mạng xã hội Facebook thấy có trang web làm giấy tờ giả, bị cáo H đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Tấn H với giá là 2.500.000 đồng. Hặt cung cấp số điện của Hặt (0945.162.634) để nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đặt mua.

Đến ngày 01/11/2024, nhân viên giao hàng điện thoại cho Hặt để giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do Hặt bận công việc cá nhân nên nhân viên giao hàng yêu cầu bị cáo H đến Bureau V (gần cổng khu T thuộc ấp B, xã L, thành

phố C, tỉnh Cà Mau, nay là phường L, tỉnh Cà Mau) nhận. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến Bưu cục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trả số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi mang về nhà kiểm tra đúng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Tô Tấn H như thông tin Hạt đã đặt. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà Hạt đã đặt có đặc điểm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DE 284736, mang tên Tô Tấn H, sinh năm 1987, Căn cước công dân số 096087001988, địa chỉ thường trú ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) đối với thửa đất số 37; tờ bản đồ số 04; địa chỉ ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; diện tích 6.307,5m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 27/8/2023.

Ngày 02/11/2024, Hạt mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến thế chấp cho ông Võ Hạ Qui Đ1 vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng. Đến ngày 17 tháng 11 năm 2024, H tiếp tục đến nhà của ông Đ1 vay số tiền 50.000.000 đồng trên cơ sở giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp cho ông Đ1 trước đó, lần này H và ông Đ1 không có làm hợp đồng mà Hạt tự viết xác nhận vào phía sau hợp đồng đã ký ngày 02/11/2024. Sau đó, H không đóng lãi cho ông Đ1, tắt điện thoại, ông Đ1 không liên hệ được nên nghi là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đến Công an tố giác.

Tại bản Kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất” số: DE 284736, họ tên: Tô Tấn H, sinh năm: 1987, ngày 27/8/2023 (ký hiệu A) là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 10/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/12/2025, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau trình bày: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 74/2025/HS-ST ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Tấn H thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 27/10/2024 bị cáo lên Facebook đặt mua

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với giá 2.500.000 đồng. Ngày 01/11/2024, bị cáo đã nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DE 284736, mang tên Tô Tấn H, sinh năm 1987, Căn cước công dân số 096087001988, địa chỉ thường trú ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) đối với thửa đất số 37; tờ bản đồ số 04; địa chỉ ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; diện tích 6.307,5m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C cấp ngày 27/8/2023. Đến ngày 02/11/2024, bị cáo H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên thế chấp cho ông Võ Hạ Qui Đ1 vay số tiền 100.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 17/11/2024, bị cáo lại tiếp tục vay thêm của ông Đ1 số tiền 50.000.000 đồng cũng trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đã thế chấp trước đó. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Đ1 là 150.000.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bị hại vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Quá trình xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại cho bị hại đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Thân nhân bị cáo có công với cách mạng (cậu ruột là ông Phạm Văn H2 là liệt sĩ); Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo tiền của bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cấp sơ thẩm có thiếu sót sau đây cần được rút kinh nghiệm: (1) Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng phần quyết định của bản án lại không thể hiện; (2) Bị cáo đã khắc phục được toàn bộ thiệt hại cho bị hại nhưng phần quyết định của bản án cũng không thể hiện; (3) Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng phần quyết định lại áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; (4) Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên ở tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng phần quyết định của bản án lại áp dụng tình tiết tăng nặng này chung cho cả 02 tội.

Mặc dù, cấp sơ thẩm có những thiếu sót nói trên, nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Tấn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2025/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phân hình phạt đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

4. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của các tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/10/2025.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- Công an phường Hoà Thành, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế